

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàng A Vàng

2. Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thùy L - sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến M - sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Lê Thùy L là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Tiến M về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào ngày 11/10/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Hai bên chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, do quan niệm và cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau, hơn nữa chị L còn phát hiện anh M không chung thủy, nên giữa anh chị càng thêm mâu thuẫn. Chị L và anh M đã không sống chung từ tháng 5/2023 đến nay. Chị L xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh M, hai bên không thể tiếp tục duy trì hôn nhân do mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến M.

Về việc nuôi con: Chị L và anh M có 01 con chung, cháu Nguyễn Đức M1 sinh ngày 26/3/2023. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M1 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), hiện con chung đang sống cùng chị L. Chị L hiện là công chức, có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2024, các biên bản hòa giải anh Nguyễn Tiến M trình bày: Về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn giống như phần trình bày của chị L. Về quan hệ hôn nhân, anh M cho rằng sau khi kết hôn anh và chị L chung sống hạnh phúc, tuy có mâu thuẫn nhỏ xuất phát từ cách sinh hoạt, quan điểm của hai vợ chồng khác nhau. Từ khoảng tháng 5/2023 anh và chị L không sống chung cùng nhau nữa, nhưng anh vẫn thường xuyên liên hệ thể hiện sự quan tâm của anh với chị L và con. Đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không nhất trí ly hôn với chị L.

Về việc nuôi con: anh M và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức M1 sinh ngày 26/3/2023. Nếu phải ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M1 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, hiện con chung đang sống cùng chị L.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Tiến M và chị Lê Thùy L tại tổ 10, phường Đ, thành phố C (BL 43, 44) ngày 01/02/2024, cho thấy: vợ chồng anh M và chị L có cùng chung sống với nhau trên địa bàn, được khoản thời gian ngắn, quá trình chung sống hàng xóm và tổ dân phố không thấy giữa anh chị có xảy ra cãi nhau hay xô sát để tổ hòa giải của tổ dân phố phải đến can thiệp, hòa giải. Tuy nhiên từ khoảng tháng 5/2023 không thấy anh M và chị L cùng chung sống trên địa bàn nữa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn, bị đơn không chấp hành đầy đủ và nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự khi không có mặt làm việc tại Tòa án theo quy định (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án ngày 22/12/2023 và ngày 11/4/2024, bị đơn còn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do). Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Tiến M vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh M cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến M là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức M1 sinh ngày 26/3/2023 cho chị Lê Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Tiến M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Tiến M không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giải thích về quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thùy L làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tiến M, anh M có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Anh Nguyễn Tiến M đã được Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 13/5/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 13/5/2024 và ngày 27/5/2024. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Tiến M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2022 tại UBND phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, do đó quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh M sau khi cưới chung sống với nhau tại tổ 10, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống chị L và anh M chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, thì hai bên có những mâu thuẫn xuất phát từ cách sinh hoạt, quan điểm của hai vợ chồng khác nhau. Nhưng từ khoảng tháng 5/2023 anh M và chị L đã ly thân không sống chung cùng nhau nữa, chị L về nhà bố mẹ tại tổ 10, phường Đoàn Kết sinh sống, từ khi ly thân anh M có thường xuyên liên hệ với chị L nhưng chủ yếu để hỏi thăm con, còn chị L không quan tâm đến anh

M nữa. Việc hai vợ chồng sống ly thân và không quan tâm nhau là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chị L xác định đến nay không còn tình cảm vợ chồng với anh M nữa. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy hai vợ chồng anh M và chị L không có khả năng đoàn tụ, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tiến M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần xem xét, chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh M có 01 con chung, cháu Nguyễn Đức M1 sinh ngày 26/3/2023.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị L và anh M: Hiện nay cháu M1 đang ở chung với chị L, tính đến thời điểm xét xử cháu M1 dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy ở thời điểm hiện tại chị L có nhiều thuận lợi để chăm sóc con chung tốt hơn anh M. Hơn nữa theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*”, vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị L theo quy định tại Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Tiến M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 51, 54, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức M1 sinh ngày 26/3/2023 cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M1 thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Tiến M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Lê Thùy L và anh Nguyễn Tiến M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, xác nhận chị L đã nộp theo biên lai số 0000106 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- UBND phường Đ, tp. Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân Anh